

YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên gói thầu: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc xe máy năm 2026

Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV cao su Bình Long

Địa điểm: các đơn vị thuộc Công ty.

Quy mô: 46 xe con và xe tải.

Thời gian thực hiện hợp đồng là: 365 ngày.

Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu công việc:

Mục đích của việc tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc, bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe là chủ xe được bên bảo hiểm hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả những tai nạn, rủi ro; giải quyết quyền lợi được bảo hiểm về người và tài sản bị tổn thất do tai nạn, rủi ro gây ra.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Nhà thầu có giấy chứng nhận hoạt động bảo hiểm còn hiệu lực theo quy định của Pháp luật.

2. Nhà thầu nêu được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm. Nêu rõ các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm của nhà thầu đã đăng ký với Bộ Tài chính và các điều khoản sửa đổi, bổ sung đính kèm.

3. Khuyến khích nhà thầu đề xuất điều khoản bổ sung theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm. Nhà thầu không được đề xuất điều khoản bổ sung theo hướng bất lợi cho bên mua bảo hiểm.

4. Mức phí bảo hiểm: phải tuân thủ quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Mức phí bồi thường tổn thất: phải tuân thủ quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Mức phí bồi thường thiệt hại đối với người ngồi trên xe không thấp hơn 20.000.000 đồng/01 người/01 vụ.

7. Nhân viên bảo hiểm mặt tại hiện trường kể từ thời điểm nhận được thông báo không quá 24 giờ.

8. Thời gian thực hiện bồi thường tổn thất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các giấy tờ liên quan của bên mua bảo hiểm.

9. Phải có bản hướng dẫn chi tiết phương thức, giấy tờ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng rõ ràng, hợp lý.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận bảo hiểm của các xe tham gia bảo hiểm.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH XE MUA BẢO HIỂM TNDS BẮT BUỘC
NĂM 2026 - CÔNG TY TNHH MT V CAO SU BÌNH LONG

STT	Biển số xe	Nhãn Hiệu	Loại xe	Trọng tải/ số chỗ	Phí bảo hiểm			Tổng phí
					TNDS	NNTX	Thuế VAT	
1	93C-028.14	Isuzu	Tải	5T/3C				
2	93C-028.94	Isuzu	Tải	5T/3C				
3	93C-024.59	Isuzu	Tải	5T/3C				
4	93C-028.64	Isuzu	Tải	5T/3C				
5	93C-028.25	Isuzu	Tải	5T/3C				
6	93C-023.82	Isuzu	Tải	5T/3C				
7	93C-025.92	Isuzu	Tải	5T/3C				
8	93C-027.48	Isuzu	Tải	5T/3C				
9	93C-024.40	Isuzu	Tải	5T/3C				
10	93C-027.56	Isuzu	Tải	5T/3C				
11	93C-026.11	Isuzu	Tải	5T/3C				
12	93C-027.90	Isuzu	Tải	5T/3C				
13	93C-028.47	Isuzu	Tải	5T/3C				
14	93C-027.83	Isuzu	Tải	5T/3C				
15	93C-026.46	Isuzu	Tải	5T/3C				
16	93C-023.30	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
17	93C-027.47	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
18	93C-024.88	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
19	93C-026.14	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
20	93C-024.04	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
21	93C-023.97	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
22	93C-025.44	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
23	93C-027.53	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
24	93C-024.44	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
25	93C-025.94	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
26	93C-028.04	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
27	93C-028.53	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
28	93C-028.88	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
29	93C-021.79	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
30	93C-024.39	Isuzu	Tải	4.5T/3C				

31	93C-025.29	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
32	93C-025.31	Isuzu	Tải	4.5T/3C				
33	93C-028.17	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
34	93C-028.42	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
35	93C-026.24	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
36	93C-027.45	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
37	93C-028.00	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
38	93C-028.35	Isuzu	Tải	4.7T/3C				
39	93H-054.63	Isuzu	Tải	4.8T/3C				
40	93H-054.60	Isuzu	Tải cầu	1.8T/3C				
41	93C-028.32	KIA	Tải	1T/3C				
42	93C-014.40	KIA	Tải	1.2T/3C				
43	93C-031.04	KIA	Tải	0.93T/3C				
44	93H-4395	Toyota Zace	Ô tô con	08 chỗ				
45	93H-4396	Toyota Zace	Ô tô con	08 chỗ				
46	93H-4791	Toyota Hiace	Cứu thương	07 chỗ				
TỔNG CỘNG								